

Số: /DS-BVĐK

Lục Nam, ngày tháng 8 năm 2026

DANH SÁCH
Người hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh

1. Tên cơ sở thực hành: Bệnh viện Đa khoa Lục Nam
2. Địa chỉ: Thôn Thân, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh.
3. Danh sách người thực hành:

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (trình độ, họ tên, số CCHN)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
1	Nguyễn Thị Linh	024301011336	không	Giấy chứng nhận tốt nghiệp bác sỹ Y khoa (7/7/2025)	Bác sỹ	Y khoa	12 tháng (11/8/2025 - 11/8/2026)	- 9 tháng KBCB chuyên môn tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng: Nội, Ngoại, Sản, Nhi, YHCT-PHCN, Liên chuyên khoa, Truyền nhiễm, CĐHA-TDCN - 3 tháng tại khoa CC-HSCC và CĐ	1. Bs CKI. Nguyễn Thị Hồng Nhung, Số CCHN: 001676/ BG-CCHN 2. Bs CKI. Bùi Thị Bích Thu, Số CCHN: 002706/BG-CCHN 3. Bs CKI. Phạm Thị Hải Yến, Số CCHN: 006386/BG-CCHN 4. Bs CKI. Nguyễn Văn Khanh, Số CCHN: 001699/ BG-CCHN 5. Ths Bs. Nguyễn Danh Trung Kiên, Số CCHN: 007044/ BG-CCHN 6. Bs CKI. Bùi Thu Hà, Số CCHN: 005507/ BG-CCHN 7. Bs CKI. Lê Văn Dong, Số CCHN: 000298/ BG-CCHN 8. Bs CKI. Nguyễn Minh Huệ, Số CCHN: 001622/ BG-CCHN 9. Bs CKI. Nguyễn Thị Hằng, Số CCHN: 006388/ BG-CCHN 10. Bs CKI. Lưu Thị Thương Huyền, Số CCHN: 000761/ BG-CCHN 11. Bs CKI. Nguyễn Văn Mão Số CCHN: 0002693/ BG-CCHN	Số 796/GXNTH ngày 17/8/2026

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (trình độ, họ tên, số CCHN)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
2	Trần Mai Phương	024301000719	không	Giấy chứng nhận tốt nghiệp bác sỹ Y khoa (7/7/2025)	Bác sỹ	Y khoa	12 tháng (11/8/2025 - 11/8/2026)	- 9 tháng KBCB chuyên môn tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng; Nội, Ngoại, Sản, Nhi, YHCT-PHCN, Liên chuyên khoa, Truyền nhiễm, CĐHA-TDCN - 3 tháng tại khoa CC-HSCC và CĐ	1. Bs CKI. Nguyễn Thị Hồng Nhung, Số CCHN: 001676/ BG-CCHN 2. Bs CKI. Bùi Thị Bích Thu, Số CCHN: 002706/ BG-CCHN 3. Bs CKI. Phạm Thị Hải Yến, Số CCHN: 006386/ BG-CCHN 4. Bs CKI. Nguyễn Văn Khanh, Số CCHN: 001699/ BG-CCHN 5. Ths Bs. Nguyễn Danh Trung Kiên, Số CCHN: 007044/ BG-CCHN 6. Bs CKI. Bùi Thu Hà, Số CCHN: 005507/ BG-CCHN 7. Bs CKI. Lê Văn Dong, Số CCHN: 000298/ BG-CCHN 8. Bs CKI. Nguyễn Minh Huệ, Số CCHN: 001622/ BG-CCHN 9. Bs CKI. Nguyễn Thị Hằng, Số CCHN: 006388/ BG-CCHN 10. Bs CKI. Lưu Thị Thương Huyền, Số CCHN: 000761/ BG-CCHN 11. Bs CKI. Nguyễn Văn Mão, Số CCHN: 0002693/ BG-CCHN	Số 797/GXNTH ngày 17/8/2026
3	Hoàng Thị Tươi	024300006573	không	Giấy chứng nhận tốt nghiệp bác sỹ Y khoa (14/7/2025)	Bác sỹ	Y khoa	12 tháng (15/8/2025 - 15/8/2026)	- 9 tháng KBCB chuyên môn tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng; Nội, Ngoại, Sản, Nhi, YHCT-PHCN, Liên chuyên khoa, Truyền nhiễm, CĐHA-TDCN - 3 tháng tại khoa CC-HSCC và CĐ	1. Bs CKI. Nguyễn Thị Hồng Nhung, Số CCHN: 001676/ BG-CCHN 2. Bs. Nguyễn Thị Nhân, Số CCHN: 008188/ BG-CCHN 3. Bs CKI. Phạm Thị Hải Yến, Số CCHN: 006386/ BG-CCHN 4. Bs CKI. Nguyễn Văn Khanh, Số CCHN: 001699/ BG-CCHN 5. Ths Bs. Nguyễn Danh Trung Kiên, Số CCHN: 007044/ BG-CCHN 6. Bs CKI. Bùi Thu Hà, Số CCHN: 005507/ BG-CCHN 7. Bs CKI. Lê Văn Dong, Số CCHN: 000298/ BG-CCHN 8. Bs CKI. Nguyễn Minh Huệ, Số CCHN: 001622/ BG-CCHN 9. Bs CKI. Nguyễn Thị Hằng, Số CCHN: 006388/ BG-CCHN 10. Bs CKI. Lưu Thị Thương Huyền, Số CCHN: 000761/ BG-CCHN 11. Bs CKI. Nguyễn Văn Mão, Số CCHN: 0002693/ BG-CCHN	Số 798/GXNTH ngày 17/8/2026

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (trình độ, họ tên, số CCHN)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
4	Vũ Sỹ Nhật Hoàng	024201000293	không	Bằng bác sỹ Y khoa (02/7/2025)	Bác sỹ	Y khoa	12 tháng (18/8/2025 - 18/8/2026)	- 9 tháng KBCB chuyên môn tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng: Nội, Ngoại, Sản, Nhi, YHCT-PHCN, Liên chuyên khoa, Truyền nhiễm, CĐHA-TDCN - 3 tháng tại khoa CC-HSCC và CĐ	1. BS CKI. Nguyễn Tiến Mạnh, Số CCHN: 006383/ BG-CCHN 2. Bs CKI. Lê Văn Dong, Số CCHN: 000298/ BG-CCHN 3. Bs CKI. Nguyễn Minh Huệ, Số CCHN: 001622/ BG-CCHN 4. Bs CKI. Nguyễn Thị Hằng, Số CCHN: 006388/ BG-CCHN 5. Bs. Nguyễn Thị Nhân, Số CCHN: 008188/BG-CCHN 6. Bs CKI. Phạm Thị Hải Yến, Số CCHN: 006386/BG-CCHN 7. Bs CKI. Nguyễn Văn Khanh, Số CCHN: 001699/ BG-CCHN 8. Bs CKI. Bùi Thu Hà, Số CCHN: 005507/ BG-CCHN 9. Bs CKI. Lưu Thị Thương Huyền, Số CCHN: 000761/ BG-CCHN 10. Bs CKI. Nguyễn Văn Mão, Số CCHN: 0002693/ BG-CCHN 11. Bs CKI. Nguyễn Thị Doanh, Số CCHN: 006420/ BG-CCHN	Số 799/GXNTH ngày 18/8/2026

Nơi nhận:

- Sở Y tế (Phòng Quản lý hành nghề);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KHNV-QLCL-ĐD (đăng website).

GIÁM ĐỐC

Vũ Trí Quý